Ký bởi Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn
Tỉnh Bắc Kạn
0ubnd@backan.gov.vn
Giờ ký: 2017.12.31 16:22:27 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2017/QĐ-UBND	*Bắc Kạn, ngày 29 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định trách nhiệm đối với các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án, thiết kế, dự toán, tổ chức đấu thầu và thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật đầu tư công Số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Xây dựng về việc quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 33/2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định phân cấp về quản lý, tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1734/TTr-SXD ngày 15 tháng 12 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trách nhiệm đối với các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án, thiết kế, dự toán, tổ chức đấu thầu và thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2018.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (t/h);
- VP Chính phủ;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh Ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu VT, NCKSTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lý Thái Hải

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Trách nhiệm đối với các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án, thiết kế, dự toán, tổ chức đấu thầu và thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

(Ban hành kèm theo Quyết định số 57/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trách nhiệm và biện pháp xử lý trách nhiệm đối với các cơ quan thẩm định, chủ đầu tư, Ban QLDA đầu tư xây dựng, nhà thầu và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc lập, thẩm định, phê duyệt dự án, thiết kế, dự toán, tổ chức đấu thầu và thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, chủ đầu tư xây dựng công trình, Ban QLDA đầu tư xây dựng, các Doanh nghiệp tham gia hoạt động xây dựng và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 3. Nguyên tắc quy định trách nhiệm

1. Cơ quan được giao chủ trì nếu vi phạm thì chịu trách nhiệm trực tiếp, các cơ quan phối hợp theo từng lĩnh vực tham gia nếu vi phạm thì chịu trách nhiệm liên đới.

2. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp đối với lĩnh vực được phân công lãnh đạo, quản lý, điều hành nếu để xảy ra vi phạm và chịu trách nhiệm liên đới nếu cấp dưới vi phạm.

3. Đối với cá nhân trực tiếp thực hiện nhiệm vụ nếu vi phạm thì chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả thực hiện nhiệm vụ của mình được giao.

Điều 4. Nguyên tắc xử lý trách nhiệm

1. Mọi vi phạm phải được xử lý trách nhiệm kịp thời, đúng đối tượng và đúng theo các quy định hiện hành.

2. Việc xử lý trách nhiệm phải tuân thủ đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, đúng pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và công dân cùng tham gia giám sát.

3. Mọi thông tin phản ánh về vi phạm đều phải được kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp xử lý đối với tổ chức, cá nhân vi phạm qua thông tin phản ánh do các tổ chức hoặc cá nhân chuyển đến thì cơ quan, đơn vị xử lý vi phạm phải thông báo bằng văn bản kết quả xử lý đến tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin được biết để tiếp tục tham gia giám sát.

Chương II
QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM

MỤC 1
TRÁCH NHIỆM TRONG VIỆC LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT DỰ ÁN, THIẾT KẾ, DỰ TOÁN

Điều 5. Trách nhiệm của các nhà thầu tư vấn

1. Nhà thầu tư vấn lập dự án, thiết kế, dự toán

1.1. Nhà thầu khảo sát xây dựng

a) Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của nhà thầu khảo sát xây dựng theo quy định tại Điều 77 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

b) Thực hiện đúng nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng đã được phê duyệt. Trong quá trình khảo sát phải đề xuất, bổ sung nhiệm vụ khảo sát xây dựng khi phát hiện yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến giải pháp thiết kế hoặc khi nhận thấy nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng không phù hợp với loại, cấp công trình xây dựng, loại hình khảo sát, bước thiết kế và không phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về khảo sát xây dựng được áp dụng.

c) Cung cấp kết quả khảo sát xây dựng phải bảo đảm tính trung thực, khách quan, phản ánh đúng thực tế. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác của kết quả khảo sát xây dựng và chất lượng khảo sát do mình thực hiện.

1.2. Nhà thầu lập dự án đầu tư xây dựng

a) Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của nhà thầu lập dự án đầu tư xây dựng theo quy định tại Điều 70 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

b) Quá trình lập dự án phải tính toán lựa chọn phương án thiết kế, giải pháp kỹ thuật, quy mô, công nghệ cho phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch xây dựng, quy hoạch và kế hoạch

sử dụng đất tại địa phương nơi có dự án đầu tư xây dựng , đảm bảo tính hiệu quả của dự án và đảm bảo an toàn trong xây dựng, vận hành, khai thác, sử dụng công trình, phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường. Quá trình lập dự án nếu tính toán thấy việc đầu tư không hiệu quả thì phải báo cáo và kiến nghị chủ đầu tư báo cáo người quyết định đầu tư xem xét dừng đầu tư dự án.

c) Chịu trách nhiệm về chất lượng hồ sơ dự án do mình lập.

1.3. Nhà thầu lập hồ sơ thiết kế, dự toán xây dựng công trình

a) Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của nhà thầu thiết kế, dự toán xây dựng công trình theo quy định tại Điều 86 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

b) Thực hiện đúng nhiệm vụ thiết kế xây dựng đã được phê duyệt và phù hợp với nội dung dự án đầu tư xây dựng được duyệt, quy hoạch xây dựng, cảnh quan kiến trúc, điều kiện tự nhiên, văn hóa - xã hội tại khu vực xây dựng và phải đáp ứng yêu cầu đối với thiết kế quy định tại Điều 79 của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

Trong quá trình thiết kế phải đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ thiết kế hoặc điều chỉnh thiết kế cơ sở khi phát hiện yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến giải pháp thiết kế hoặc không phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hoặc gây lãng phí vốn đầu tư.

c) Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm thiết kế do mình đảm nhận.

1.4. Nhà thầu tư vấn thẩm tra

a) Thực hiện đầy đủ các nội dung thẩm tra theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng và các yêu cầu của hợp đồng với chủ đầu tư.

b) Cung cấp kết quả thẩm tra phải bảo đảm tính trung thực, khách quan. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác của kết quả thẩm tra do mình thực hiện.

Điều 6. Trách nhiệm của Ban quản lý dự án

a) Tổ chức lập nhiệm vụ khảo sát xây dựng, nhiệm vụ thiết kế và giám sát việc thực hiện của nhà thầu khảo sát, thiết kế, lập dự án.

b) Tổ chức lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

c) Tổ chức thi tuyển, tuyển chọn thiết kế kiến trúc công trình (nếu có) hoặc lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc công trình.

d) Cung cấp đầy đủ hồ sơ và giải trình, chỉnh sửa nội dung hồ sơ trình thẩm định theo yêu cầu của chủ đầu tư và cơ quan thẩm định.

đ) Tổ chức thẩm định làm cơ sở xem xét, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình đối với trường hợp thiết kế ba bước.

e) Kiểm tra, soát xét và chịu trách nhiệm trước cơ quan thẩm định và pháp luật về tính pháp lý, nội dung của hồ sơ trình thẩm định; giải trình, hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định theo yêu cầu của cơ quan thẩm định.

Điều 7. Trách nhiệm của chủ đầu tư

a) Lựa chọn các nhà thầu tư vấn có đủ điều kiện năng lực để thực hiện khảo sát, thiết kế, lập dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý dự án, thẩm tra phục vụ thẩm định.

b) Xác định yêu cầu, nội dung nhiệm vụ lập dự án; cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết trong trường hợp thuê tư vấn lập dự án; chịu trách nhiệm về cơ sở pháp lý, tính chính xác của các thông tin, tài liệu được cung cấp cho tư vấn khi lập dự án.

c) Thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các nhà thầu tư vấn.

d) Trình thẩm định, phê duyệt dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình theo quy định.

đ) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về quy mô đầu tư các công trình, trên tinh thần tiết kiệm, tránh lãng phí.

e) Trường hợp chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án thì chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung quy định tại Điều 6 Quy định này.

Điều 8. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì thẩm định

1. Thực hiện đầy đủ Quyền, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức thẩm định dự án đầu tư xây dựng theo quy định tại Điều 71 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

2. Cơ quan chủ trì phải tổ chức kiểm tra thực địa với sự tham gia các cơ quan, đơn vị liên quan để xác định chính xác các nội dung thẩm định như: Địa điểm xây dựng, các giải pháp thiết kế.... Đảm bảo quy mô dự án phải phù hợp với quy hoạch, mang tính khả thi, hiệu quả kinh tế; đồng thời phải kiểm tra, rà soát kỹ về quy mô sử dụng theo các tiêu chí đảm bảo hài hòa giữa tiêu chuẩn, dự báo ngành và điều kiện thực tế phát triển trong những năm gần nhất của địa phương.

3. Thông qua công tác thẩm định dự án, thẩm định thiết kế, dự toán, khi phát hiện vi phạm về xác định quy mô dự án lớn hơn nhu cầu thực tế, thiết kế không theo tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng, tính toán sai tổng mức đầu tư gây lãng phí vốn đầu tư thì xác định trách nhiệm của các nhà thầu tư vấn, Ban QLDA, chủ đầu tư để kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý, đồng thời cung cấp thông tin về những vi phạm của các đơn vị để các cơ quan có chức năng đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Chịu trách nhiệm trước người quyết định đầu tư về sự phù hợp quy mô, giải pháp thiết kế, tính khả thi, hiệu quả kinh tế của dự án do mình thẩm định.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan phối hợp thẩm định

Các cơ quan chuyên ngành khi được tham gia thẩm định phải kiểm tra, rà soát kỹ về những nội dung thuộc thẩm quyền quản lý của mình, cụ thể như dự báo quy hoạch phát triển của ngành, xác định đúng quy mô phù hợp với nhu cầu thực tế sử dụng ...và phải chịu trách nhiệm về số liệu quy hoạch của ngành mình quản lý.

Điều 10. Trách nhiệm của cơ quan tổng hợp trình phê duyệt

Trong quá trình tổng hợp trình phê duyệt, các cơ quan tham mưu phải kiểm tra phạm vi, quy mô đầu tư dự án do các cơ quan thẩm định hoặc chủ đầu tư trình, trường hợp cần thiết yêu cầu cơ quan thẩm định, chủ đầu tư xem xét, trình lại nếu phát hiện công trình, dự án vượt quá quy mô cần thiết, thiết kế lãng phí, lựa chọn phương án kỹ thuật, công nghệ không phù hợp.

MỤC 2

TRÁCH NHIỆM TRONG CÔNG TÁC ĐẤU THẦU VÀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Điều 11. Trách nhiệm của các bên trong công tác đấu thầu và lựa chọn nhà thầu

1. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định từ Điều 73 đến Điều 78 của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 và thực hiện đúng thẩm quyền được quy định tại Chương X phân cấp trách nhiệm thẩm định, phê duyệt trong lựa chọn nhà thầu Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

2. Chủ đầu tư, Ban QLDA chịu trách nhiệm về việc đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh, công bằng, minh bạch trong đấu thầu và năng lực của nhà thầu được chọn để thực hiện gói thầu.

3. Nhà thầu tham gia đấu thầu lựa chọn nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ dự thầu. Trường hợp phát hiện gian lận trong hồ sơ dự thầu sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

4. Cơ quan thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu phải tiến hành kiểm tra, đánh giá đầy đủ, chính xác các nội dung theo quy định tại Điều 35 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, đặc biệt phải xác định rõ loại hợp đồng theo quy định tại Điều 62 của Luật Đấu thầu.

5. Các cơ quan thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu chịu trách nhiệm về việc tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu của chủ đầu tư.

MỤC 3

TRÁCH NHIỆM TRONG CÔNG TÁC THI CÔNG XÂY DỰNG

Điều 12. Trách nhiệm của các nhà thầu tư vấn

1. Nhà thầu tư vấn thiết kế

a) Giải thích và làm rõ các tài liệu thiết kế công trình khi có yêu cầu của chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng và nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình.

b) Phối hợp với chủ đầu tư khi được yêu cầu để giải quyết các vướng mắc, phát sinh về thiết kế trong quá trình thi công xây dựng, điều chỉnh thiết kế phù hợp với thực tế thi công xây dựng công trình, xử lý những bất hợp lý trong thiết kế theo yêu cầu của chủ đầu tư.

c) Thông báo kịp thời cho chủ đầu tư và kiến nghị biện pháp xử lý khi phát hiện việc thi công sai với thiết kế được duyệt của nhà thầu thi công xây dựng.

d) Thực hiện giám sát tác giả và tham gia nghiệm thu công trình xây dựng khi có yêu cầu của chủ đầu tư. Trường hợp phát hiện hạng mục công trình, công trình xây dựng không đủ điều kiện nghiệm thu phải có ý kiến kịp thời bằng văn bản gửi chủ đầu tư.

2. Nhà thầu tư vấn giám sát

a) Thực hiện đầy đủ nội dung giám sát thi công xây dựng công trình trong trường hợp thực hiện giám sát toàn bộ nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 46/2015/NĐ-CP) và thực hiện đầy đủ nội dung giám sát thi công xây dựng công trình theo hợp đồng, thỏa thuận với chủ đầu tư và quy định của pháp luật trong trường hợp thực hiện giám sát một số nội dung theo thỏa thuận của chủ đầu tư.

b) Cử cán bộ giám sát có đủ năng lực theo quy định, thường xuyên, liên tục có mặt tại hiện trường trong suốt quá trình thi công xây dựng công trình.

c) Tạm dừng thi công đối với nhà thầu thi công xây dựng khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn.

d) Chịu trách nhiệm về chất lượng thi công công trình do mình giám sát.

Điều 13. Trách nhiệm của nhà thầu thi công xây dựng

1. Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của nhà thầu thi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 113 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

2. Tổ chức thi công tuân thủ quy định về yêu cầu đối với thi công xây dựng công trình quy định tại Điều 111 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

3. Bố trí nhân sự, máy móc thiết bị phục vụ thi công theo đúng cam kết của hồ sơ trúng thầu và cam kết của hợp đồng.

4. Lập và quản lý hệ thống quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định tại Chương IV Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

5. Chịu trách nhiệm về chất lượng thi công xây dựng theo thiết kế, kể cả phần việc do nhà thầu phụ thực hiện (nếu có).

Điều 14. Trách nhiệm của Ban quản lý dự án

1. Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của Ban quản lý dự án theo quy định tại Điều 69 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

2. Tổ chức quản lý thực hiện dự án theo quy định tại Điều 66 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

3. Thực hiện nghĩa vụ theo nội dung hợp đồng đã được ký kết phù hợp với điều kiện năng lực hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật.

4. Kiểm tra, đối chiếu năng lực thực tế của nhà thầu (nhân sự tham gia gói thầu, máy móc thiết bị thi công ...) so với hồ sơ dự thầu của nhà thầu, trong cả quá trình thi công công trình. Nếu phát hiện sai phạm lập biên bản báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý.

5. Kiểm tra biện pháp thi công, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường; kiểm tra việc lập và quản lý hệ thống quản lý chất lượng công trình của nhà thầu thi công.

6. Lập và quản lý hệ thống quản lý chất lượng thi công công trình theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

7. Tổ chức nghiệm thu công việc, giai đoạn, nghiệm thu hoàn thành hạng mục, công trình bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng.

8. Chịu trách nhiệm về việc tuân thủ các quy định về công tác quản lý chất lượng thi công công trình xây dựng nhà thầu thi công xây dựng công trình.

Điều 15. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1. Thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư trong việc thi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 112 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

2. Thực hiện việc thanh toán vốn đầu tư theo đúng tiến độ giải ngân vốn xây dựng cơ bản được giao.

4. Quyết toán dự án hoàn thành theo đúng thời gian quy định.

3. Trường hợp chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án thì chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung quy định tại Điều 14 Quy định này.

Điều 16. Trách nhiệm của cơ quan chuyên môn về xây dựng

1. Thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

2. Thông báo người có thẩm quyền tạm dừng thi công đối với nhà thầu thi công xây dựng khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn.

3. Chịu trách nhiệm về việc tuân thủ các quy định về công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng của chủ đầu tư và các nhà thầu tham gia hoạt động xây dựng trong khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng công trình.

Chương III
KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM

Điều 17. Khen thưởng

1. Các tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động đầu tư xây dựng được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

2. Các nhà thầu có thành tích trong hoạt động đầu tư xây dựng ngoài việc được khen thưởng theo quy định thì được ưu tiên trong việc xem xét cấp chứng chỉ năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Xử lý trách nhiệm

1. Mọi tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và vi phạm quy định này phải được xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật.

2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm thì bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật cán bộ, công chức và các quy định khác có liên quan. Trường hợp vi phạm gây thiệt hại cho nguồn lực nhà nước thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Đối với chủ đầu tư, Ban quản lý dự án.

a) Xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu theo Quy định của pháp luật hiện hành nếu trong quá trình tổ chức thực hiện dự án để xảy ra việc xây dựng, đề xuất quy mô đầu tư các công trình không phù hợp gây lãng phí ngân sách nhà nước hoặc để xảy ra vi phạm các quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật về đấu thầu hoặc nếu do lỗi chủ quan dẫn đến chậm thanh toán vốn đầu

tư ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân vốn xây dựng cơ bản được giao; quyết toán dự án hoàn thành chậm so với thời gian quy định.

b) Bồi thường toàn bộ thiệt hại (nếu có) khi trong quá trình tổ chức thực hiện dự án để xảy ra việc điều chỉnh, bổ sung hoặc xảy ra sự cố mất an toàn cho công trình gây thất thoát, lãng phí nguồn lực nhà nước do lỗi chủ quan của mình gây ra.

4. Đối với các nhà thầu.

a) Các nhà thầu tư vấn lập dự án, thiết kế, dự toán phải chịu toàn bộ chi phí lập lại hoặc điều chỉnh, bổ sung dự án, nếu trong quá trình lập dự án do lỗi chủ quan, thiếu trách nhiệm của mình để trong quá trình triển khai thực hiện dẫn đến phải điều chỉnh, bổ sung dự án, thiết kế, dự toán.

b) Đối với nhà thầu tư vấn thẩm tra dự án, thiết kế, dự toán nếu cung cấp kết quả thẩm tra không chính xác và không được cơ quan chuyên môn về xây dựng chấp thuận thì không được thanh toán toàn bộ chi phí thẩm tra.

c) Bồi thường toàn bộ thiệt hại (nếu có) khi trong quá trình tham gia thực hiện dự án để xảy ra việc điều chỉnh, bổ sung hoặc xảy ra sự cố mất an toàn cho công trình gây thất thoát, lãng phí nguồn lực nhà nước do lỗi chủ quan của mình gây ra.

d) Cấm tham gia hoạt động đấu thầu có thời hạn theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

đ) Các nhà thầu vi phạm trong hoạt động xây dựng và hoạt động đấu thầu, ngoài phải bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật còn phải đăng tải các vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng để các cơ quan chức năng xem xét khi cấp chứng chỉ năng lực hoạt động và để các chủ đầu tư làm cơ sở cho việc lựa chọn nhà thầu.

Điều 19: Thẩm quyền xử lý trách nhiệm

1. Thẩm quyền

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu thuộc diện quản lý.

b) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định xử lý trách nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện quản lý.

c) Người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo ngành, lĩnh vực được phân công.

2. Căn cứ để xem xét xử lý trách nhiệm

2.1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức

a) Xem xét xử lý trách nhiệm hằng năm: Được thực hiện sau khi có kết quả đánh giá, phân loại cơ quan và đánh giá từng cá nhân.

b) Xem xét xử lý trách nhiệm đột xuất: Căn cứ kết quả kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, giám sát, điều tra của các cơ quan có thẩm quyền, nếu phát hiện các vi phạm.

2.2. Đối với chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, nhà thầu và các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng.

a) Căn cứ kết quả kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, giám sát, điều tra của các cơ quan có thẩm quyền, nếu phát hiện các vi phạm.

b) Phát hiện vi phạm thông qua công tác thẩm định dự án, thẩm định thiết kế, dự toán, kiểm tra chất lượng, kiểm tra công tác nghiệm thu định kỳ, đột xuất của các cơ quan có thẩm quyền.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến đến các cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung Quy định này.

2. Chủ tịch Liên minh các hợp tác xã tỉnh Bắc Kạn, Chủ tich Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Bắc Kạn, Chủ tich Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Bắc Kạn có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến đến Hội viên của mình nội dung Quy định này.

3. Giao Sở Xây dựng theo dõi tình hình thực hiện quy định này; định kỳ 6 tháng, một năm Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Xây dựng) về tình hình thực hiện quy định này; giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu UBND tỉnh giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có liên quan và tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lý Thái Hải